

Số: /GPMT-UBND TP. Kon Tum, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 2241/SVHTTDL-HCTH ngày 15 tháng 11 năm 2023 về cấp Giấy phép môi trường của dự án: Trưng bày bảo tàng ngoài trời; Văn bản số 2343/SVHTTDL-HCTH ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp Giấy phép môi trường Dự án Trưng bày Bảo tàng ngoài trời và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 185/TTr-TNMT ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: Trưng bày Bảo tàng ngoài trời” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Trưng bày Bảo tàng ngoài trời”, tại phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Trưng bày Bảo tàng ngoài trời.

1.2. Địa điểm hoạt động: Vị trí (Khu đất có ký hiệu NT1, NT2) thuộc Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của Dự án: Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình Trưng

bày Bảo tàng ngoài trời, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trưng bày bảo tàng ngoài trời; Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt điều chỉnh dự án (điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi): Trưng bày Bảo tàng ngoài trời.

1.4. Mã số thuế: 6100108978.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng không gian trưng bày, bảo tồn giá trị văn hóa nhà rông truyền thống các dân tộc thiểu số; không gian tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ giữa các dân tộc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Cải thiện bộ mặt hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và du lịch của địa phương.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

+ Quy mô diện tích: 21.549 m².

+ Phân loại dự án: Dự án nhóm C (tổng mức đầu tư của dự án 17.853.688.000 đồng); Công trình dân dụng, cấp II (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách

nhệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở VH, TT&DL tỉnh Kon Tum;
- Phòng TN&MT thành phố;
- UBND phường Quang Trung;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm

.....

của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 01 khu nhà vệ sinh công cộng thuộc phía Đông Nam của dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương thoát nước chung của khu vực.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí nơi xả nước thải: Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X = 1.586.474; Y = 552.763.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 3,12 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục.
2	BOD ₅	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

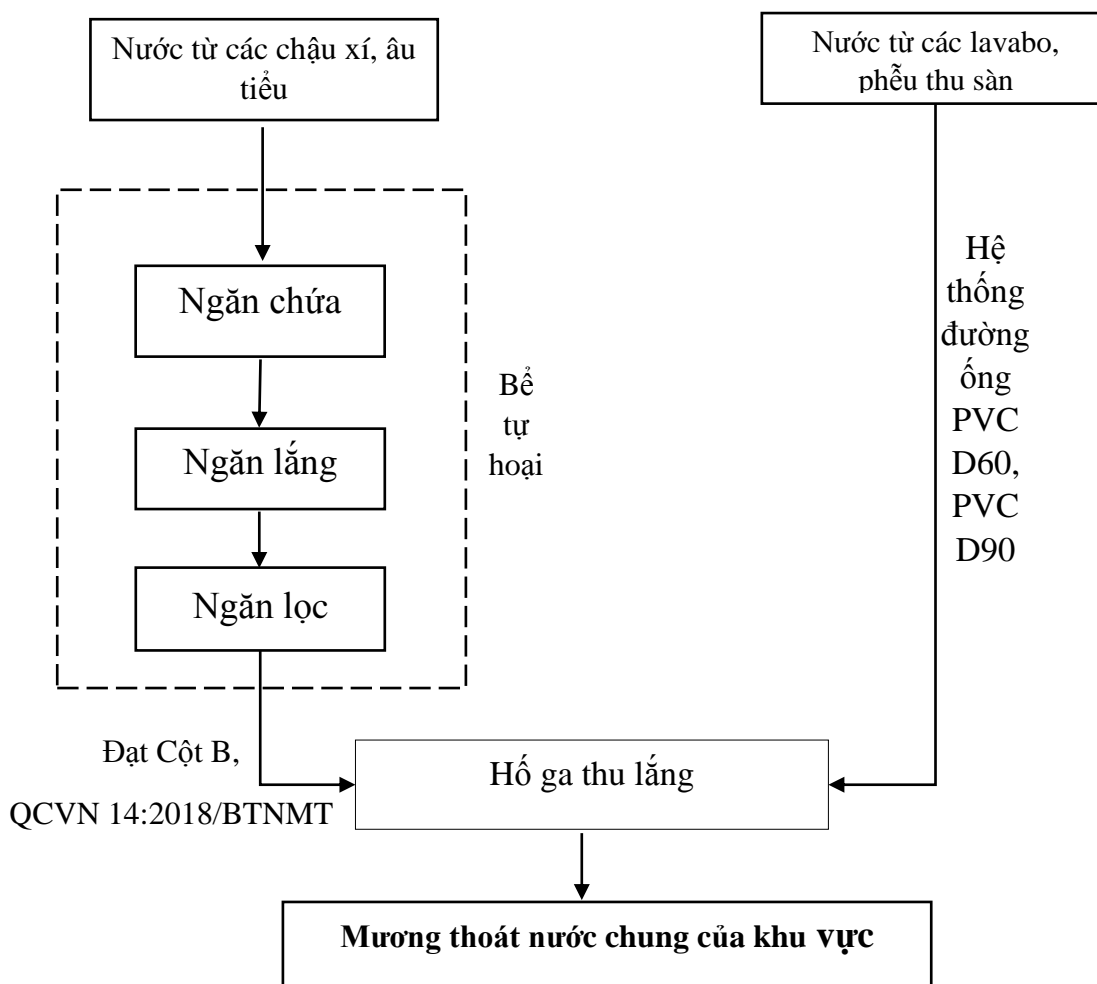
- Nước thải từ 10 xí bệt, 05 âu tiêu nam: theo hệ thống các đường ống PVC D60, PVC D114, PVC D150 tự chảy vào hầm tự hoại.

- Nước rửa từ 04 lavalô, 04 phễu thu nước sàn: theo đường ống PVC D60, PVC D90 tự chảy vào hố ga cuối hầm tự hoại.

- Ống thông hơi đặt song song với ống đứng thoát nước, thông hơi bổ sung cho các ống đứng thoát nước, ống thông hơi bể tự hoại đặt riêng.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt:



- Tóm tắt quy trình công nghệ: Toàn bộ lượng nước thải từ 01 khu nhà vệ sinh công cộng sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn và đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn quốc gia về nước thải sinh hoạt. Nước thải sau khi được xử lý sẽ được dẫn qua hố ga để lắng cặn sau đó thoát ra mương thoát nước

chung của khu vực.

- Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại: Bể tự hoại được thiết kế 3 ngăn thông nhau, 2 ngăn lắng, 1 ngăn chứa. Nước thải được đưa vào ngăn chứa, dưới tác động của môi trường qua quá trình yếm khí vi sinh vật sẽ phân hủy, sau đó diễn ra quá trình tự lắng tại ngăn lắng 1 và ngăn lắng 2. Bùn trong bể tự hoại sẽ được lấy ra định kỳ. Mỗi lần lấy cặn bùn phải để lại 20% lượng cặn trong bể để làm giống men cho bùn cặn tươi mới lắng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình lên men. Bể tự hoại của Đơn vị được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn xây dựng với thể tích phù hợp, vì vậy đảm bảo hiệu quả xử lý. Tuy nhiên, để tránh sự cố quá tải trong quá trình hoạt động của bể tự hoại, đơn vị sẽ tiến hành hợp đồng với đơn vị có chức năng hút bể định kỳ (1 năm/lần) và xử lý theo đúng quy định.

Thông số kỹ thuật hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải sinh hoạt

STT	Hạng mục	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Bể tự hoại 3 ngăn tại khu nhà vệ sinh phía Đông Nam của dự án	1	- Thể tích: 4 m ³ - Kết cấu: Bê tông cốt thép
4	Hố ga thu lắng sau bể tự hoại	1 hố	- Kết cấu: BTCT
5	Đường ống thoát nước thải D150	5 m	- Chất liệu: PVC - Đường kính: D150 mm
6	Điểm xả nước thải	1 điểm xả	- Phương thức: Tự chảy.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Trong quá trình hoạt động của dự án có thể phát sinh các sự cố do vận hành các bể tự hoại, hoặc sự cố tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước mưa, nước thải.

Sự cố nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định do lượng vi sinh vật trong bể tự hoại không đủ hoặc do bùn trong bể quá tải. Giải pháp đặt ra là bổ sung chế phẩm vi sinh và định kỳ nạo vét bùn cặn nhằm tăng khả năng lắng của nước thải.

Sự cố tắc, vỡ đường ống thoát nước thải do chất lượng đường ống lắp đặt không đảm bảo, do bùn, đất, dầu mỡ hoặc các chất rắn khác bịt kín các đường ống. Thực hiện dọn dẹp thường xuyên tránh để bùn đất, rác thải gây ùn tắc vị trí thoát nước trong khu nhà vệ sinh.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Vận hành mạng lưới thoát nước, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án. Thực hiện xây dựng đường ống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí tiếp nhận.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn nhân lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép môi trường này ra môi trường.

Phụ lục 2
ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của dự án chủ yếu gồm:

- Hoạt động khách tham quan;
- Hoạt động biểu diễn nghệ thuật, lễ hội;
- Hoạt động của cán bộ nhân viên làm việc tại dự án;
- Hoạt động của các máy móc, thiết bị (*máy bơm nước*);
- Từ các phương tiện giao thông (*xe ô tô, xe gắn máy...*).

2. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Khu vực	Từ 6 giờ đến 21 giờ, dBA	Từ 21 giờ đến 6 giờ, dBA
1	Khu vực thông thường	70	55

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ máy bơm nước nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.
- Bố trí vành đai cây xanh như bồn hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ được trồng mới kết hợp với giao thông, sân bãi nội bộ tạo khoảng cách ly với bên ngoài khu vực tạo không gian chuyển tiếp, ngăn cách bụi, tiếng ồn.
- Ban hành nội quy hoạt động tại dự án để khách đến tham quan, khách đến tham gia vào dịp lễ hội biết để tuân thủ quy định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại phần A phụ lục này.
- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

1.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng chứa rác

TT	Hạng mục	Số lượng	Thông số
1	Thùng thu gom chung	06	Vật liệu: Nhựa PVC Thể tích: 120 lít

- Công tác thu gom: Bố trí 06 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có dung tích 120 lít, loại có nắp đậy kín tại vị trí gần khu vực không gian sinh hoạt chung, gần nhà vệ sinh công cộng và trên thảm cỏ gần đường nội bộ để thu gom.

- Công tác xử lý: Chất thải sinh hoạt của toàn bộ dự án sau khi được thu gom, định kỳ cuối ngày người quản lý sẽ kéo thùng đựng rác ra tại vị trí tập kết chung để đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý đúng quy định.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và vận chuyển đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống phòng cháy chữa cháy, phương án phòng cháy chữa cháy trình cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt theo quy định. Thực hiện xây dựng, trang bị máy móc thiết bị theo đúng phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về phòng cháy (*Quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy*).

- Tăng cường kiểm tra các điều kiện về an toàn PCCC theo quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Ban hành quy định, nội quy an toàn PCCC phù hợp với tính chất hoạt động của trụ sở và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, nội quy an toàn cháy, nổ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy. Bố trí bình cứu hỏa cầm

tay ở vị trí thích hợp để thuận tiện cho công tác chữa cháy và luôn kiểm tra để đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khi có sự cố xảy ra.

Phụ lục 4

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.....năm
của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy theo quy định và tuân thủ công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

4. Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm *(trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 4, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường)* hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định./.